TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 362/2020/HS-PT
Ngày 21 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:*Ông Ngô Hồng Phúc;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2020/TLPT-HS ngày 25/02/2020 đối với bị cáo Trần Việt H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Việt H, sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 21/85B/418 đường Điện B, thôn Tân A, xã Lộc H1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Đình H2 và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H3 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2011, 01 con nuôi sinh năm 2005; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giam từ ngày 06/05/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo***: Luật sư Đỗ Thị Minh Th – Công ty luật Minh Th, Đoàn luật sư tỉnh Nam Định. Có mặt;

**** Người bị hại***:

1. Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bạch V; địa chỉ: 36A Núi Th1, phường 13, quận Tân B1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đinh Tiến S - Chức vụ: Giám đốc Công ty; vắng mặt.

2. Công ty TNHH Lộc Th2; địa chỉ: Lô 25+26 đường N1, Cụm Công nghiệp An X, xã Lộc A1, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh Tr - Chức vụ: Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc Công ty; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Q, sinh năm 1956; trú tại: tổ dân phố Hưng L, phường Hưng Tr1, thị xã Kỳ A2, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt;

2. Anh Đinh Văn H4, sinh năm 1986; ĐKHKTT: 3636-HH1B khu đô thị Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 3 Lê Thị Hồng G, phường 1 thành phố Đà L1, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Ngoài ra, còn có một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2018, Phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định tiếp nhận đơn của anh Đinh Tiến S - Giám đốc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Bạch V (*gọi tắt là Công ty Bạch V*), địa chỉ: số 36A Núi Th1, phường 13, quận Tân B1, thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH sản xuất thương mại, dịch vụ Bạch V Miền Bắc (*gọi tắt là Công ty Bạch V MB*) địa chỉ: Lô 27, đường N2, cụm Công nghiệp An X, xã Lộc A1, thành phố Nam Định, tố cáo Trần Việt H nội dung như sau: Năm 2014, H vào làm việc tại Công ty Bạch V MB với chức danh "Nhân viên kinh doanh" theo Hợp đồng lao động số ND709 ngày 17/03/2014, đến cuối năm 2014 thì H xin nghỉ việc tại Công ty. Tuy đã nghỉ việc nhưng H vẫn có quan hệ qua lại với anh Đinh Tiến S, anh S vẫn nhờ H giúp làm một số công việc của Công ty, do đó H vẫn có mối quan hệ với một số người khác trong Công ty Bạch V và Công ty Bạch V MB. Lợi dụng việc trên, H đã có hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Năm 2013, Công ty Bạch V mua lại của chị Phạm Hải L2, trú tại: số 65/20 Nguyễn Đình Ch, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc, BKS: 52Z - 2493 với số tiền 500.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đầu năm 2014, Công ty Bạch V chuyển chiếc xe ô tô nói trên ra Công ty Bạch V MB tại thành phố Nam Định để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Cuối năm 2016, do Công ty Bạch V MB gặp khó khăn về kinh tế nên anh S có nhờ H mang chiếc xe ô tô nói trên đi cầm cố để lấy tiền trả lương cho công nhân. H mang chiếc xe ô tô đi cầm cố cho anh Nguyễn Vũ M ở thành phố Nam Định được số tiền 100.000.000 đồng, H mang về nộp vào quỹ của Công ty cho chị Nguyễn Thị Thúy A3 - Kế toán Công ty trực tiếp nhận. Sau đó, do cần tiền nên H nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô trên, H đã nói với anh Trần Văn V1 ở thành phố Nam Định, chiếc xe ô tô trên là của H muốn bán và nhờ anh V1 tìm người mua xe. Do tin tưởng H nên anh V1 đã giới thiệu để H bán chiếc xe ô tô nói trên cho 03 người chung tiền mua là anh Đinh

Minh T, anh Trần H6 và Vũ Văn H5 (đều trú ở thành phố Nam Định) với số tiền 300.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, H đã trả cho anh M số tiền 150.000.000 đồng (*trong đó: 100.000.000 đồng là tiền cầm cố xe và 50.000.000 đồng là tiền H vay cá nhân trước đó*). Số tiền bán xe còn lại, H đã chiếm đoạt không nộp vào Công ty.

Chiếc xe ô tô nói trên, sau đó đã bán lại cho anh Trần Văn Ph ở Vụ Bản, Nam Định với giá 306.500.000 đồng. Sau đó, anh Ph đã bán lại cho anh Nguyễn Trường Gi ở thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với giá 311.500.000 đồng. Anh Gi làm thủ tục sang tên và được cấp BKS 60A -387.11. Sau khi vụ án bị phát hiện, anh Gi đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe ô tô trên. Chiếc xe ô tô trên được Hội đồng định giá tài sản trong TTHS định giá là 273.023.000 đồng (*BL 28*).

Vụ thứ hai: Tháng 01/2018 Trần Việt H làm việc với Ngân hàng Quân đội MB tại Hà Nội (*gọi tắt là Ngân hàng MB*) và được biết Ngân hàng có kế hoạch niêm phong, thu hồi tài sản thế chấp của Công ty Bạch V MB. Ngân hàng MB ký hợp đồng ba bên gồm: Ngân hàng MB với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Nam H7 (*gọi tắt là Công ty Nam H7*) và Công ty Bạch V MB. Theo đó, Công ty Nam H7 có trách nhiệm quản lý và bảo vệ tài sản thế chấp và không thế chấp của Công ty Bạch V MB cho Ngân hàng MB. Do H biết ngày 02/2/2018, anh Đinh Tiến S bị Công an tỉnh Khánh Hòa bắt tạm giam về tội "Chứa mại dâm" nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt những tài sản của Công ty Bạch V MB không nằm trong niêm phong để bán lấy tiền.

Tháng 02/2018, anh Nguyễn Q - Chánh Văn phòng Công ty Bạch V gọi điện thoại bảo H vào thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết một số việc liên quan đến Công ty Bạch V. Tại phòng làm việc của anh Q, có H và anh Đinh Văn H4 - Cán bộ Công ty Bạch V. Anh Q hỏi H có biết về kế hoạch của Ngân hàng về việc sắp thu hồi tài sản đã thế chấp của Công ty hay không thì H có liệt kê những tài sản không thế chấp Ngân hàng (*trong đó, có trạm biến áp 1500 KVA và đường dây điện lộ 477 cùng toàn bộ phần nhà xưởng, công trình phụ trợ xây dựng trên đất Công ty TNHH Bạch V MB thuê lại của Công ty Lộc Th2 năm 2012*). Sau đó, H cùng anh Q và anh H4 bàn bạc với nhau bán những tài sản Công ty Bạch V MB không thế chấp Ngân hàng để lấy tiền chia nhau. H có nói lại với anh Q về việc H không thể tự giải quyết được mà phải có Q hoặc người của Công ty đi cùng H vì H không còn là người của Công ty nữa. Anh Q trả lời thời gian này không đi được nên làm Giấy ủy quyền cho H đi giải quyết. Anh Q hứa với H, sau khi xong việc sẽ cho H số tiền 300.000.000 đồng, H đồng ý.

Khoảng cuối tháng 02/2018, H gọi điện thoại cho anh Q nhưng không được nên H gọi điện thoại cho anh H4 hỏi về "Giấy ủy quyền" thì H4 nói đã gửi cho H nhưng H chưa nhận được nên H4 nói sắp đi công việc ở Hà Nội nên sẽ mang trực tiếp ra cho H. Khoảng đầu tháng 3/2018, H4 ra Hà Nội và điện thoại cho H hẹn gặp để lấy Giấy ủy quyền. H4 đã đưa cho H khoảng 5 - 6 Văn bản ủy quyền số 18, 19 đề ngày 05/01/2018, nội dung: Anh Đinh Tiến S ủy quyền cho Trần Việt H toàn quyền quyết định việc chuyển nhượng hoặc cho thuê lại trạm biến áp 1500KVA và đường dây điện lộ 477. Giải quyết việc chấm dứt hợp đồng đã ký năm 2012 với Công ty Lộc Th2 và trực tiếp ký hợp đồng mua bán tài sản gắn liền

với đất và thuê lại quyền sử dụng đất với Công ty TNHH Lộc Th2. Được thay mặt Công ty Bạch V MB quyết định tất cả mọi vấn đề liên quan đến công việc. Tại thời điểm này, H biết anh S đã bị bắt và nhận thức được đây là giấy ủy quyền giả, chữ ký đứng tên Đinh Tiến S không phải do anh S ký và ngày trên giấy ủy quyền cũng ghi lùi lại ngày (H không biết ai là người ký giả Giấy ủy quyền này).

Sau khi có 02 "Giấy ủy quyền" trên, H đã liên lạc với anh Phan Thanh Tr - Giám đốc Công ty TNHH Lộc Th2 để giải quyết việc xử lý tài sản của Công ty Bạch V MB theo ủy quyền. Sau nhiều lần liên lạc thỏa thuận, ngày 28/4/2018 H đã ký biên bản thỏa thuận đàm phán với anh Tr về việc chấm dứt hợp đồng "Mua bán tài sản gắn liền với đất và thuê lại quyền sử dụng đất" do Công ty đã ký với Công ty Lộc Th2 ngày 03,05/12/2012 và bán lại toàn bộ công trình phụ trợ, nhà xưởng của công ty Bạch V MB với giá 1.200.000.000 đồng. Bán lại trạm biến áp 1500KVA và đường dây điện lộ 477 của Công ty Bạch V MB cho Công ty Lộc Th2 với giá 300.000.000 đồng. Sau khi ký xong biên bản đàm phán ngày 28/6/2018, anh Tr đưa cho H 600.000.000 đồng (*H khai đã chuyển cho Q 400.000.000 đồng, H4 50.000.000 đồng, còn 150.000.000 đồng H giữ lại*). Q, H4 khai không bàn bạc bán các tài sản trên và không nhận từ H khoản tiền nào.

Ngày 11/7/2018, H và anh Tr ký "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu trạm điện biến áp 1500KVA và đường dây điện lộ 477". Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 24/9/2018, anh Tr đã đưa cho H 05 lần với tổng số tiền 860.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra anh Phan Thanh Tr khai nhận: Ngày 03/12/2012 và ngày 05/12/2012 Công ty TNHH Lộc Th2 và Công ty Bạch V MB kí kết "Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và thuê lại quyền sử dụng đất". Theo đó, Công ty TNHH Lộc Th2 cho Công ty Bạch V MB thuê lại diện tích 2500m^2 đất và bán lại các tài sản trên đất với giá trị là 4.550.000.000 đồng. Công ty Bạch V MB trả trước số tiền 3.275.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.275.000.000 đồng. Sau đó Công ty Bạch V không thanh toán nốt số tiền còn lại cho Công ty TNHH Lộc Th2. Trong khoảng thời gian cuối tháng 2/2018, Trần Việt H tìm gặp anh Tr, giới thiệu là người của Công ty Bạch V MB được ủy quyền để giải quyết về Hợp đồng mua bán tài sản mà hai Công ty đã ký năm 2012. H đưa cho anh Tr xem Giấy ủy quyền số 18, 19 đề ngày 05/01/2018 có chữ ký tên, đóng dấu của anh Đinh Tiến S. Qua trao đổi, H đưa cho anh Tr xem bản chính "Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và thuê lại quyền sử dụng đất ngày 03/12/2012" mà hai Công ty đã ký kết. Do tin tưởng H là người của Công ty Bạch V được ủy quyền thì mới có bản Hợp đồng gốc nêu trên nên anh Tr đã thực hiện việc thanh lý hợp đồng, mua bán các tài sản gắn liền với đất và mua lại trạm biến áp 1500KVA và đường dây điện lộ 477 như H khai nhận.

Tại Bản kết luận giám định số 08 ngày 10/01/2019 và số 246 ngày 11/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, kết luận:

Hình dấu "Công ty TNHH sản xuất T. mại dịch vụ Bạch V MB" trên tài liệu cần giám định (*ký hiệu A1*) so với hình dấu "Công ty TNHH sản xuất T. mại dịch vụ Bạch V MB" trên tài liệu mẫu (*ký hiệu M1*) là do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu chữ ký đứng tên Đinh Tiến S trên tài liệu cần giám định (*ký hiệu A1, A2*) so với hình dấu chữ ký đứng tên Đinh Tiến S trên tài liệu mẫu (*ký hiệu M2*) là do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu "Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất - T.mại dịch vụ Bạch V" trên tài liệu cần giám định (*ký hiệu A2*) so với hình dấu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất - T. mại dịch vụ Bạch V trên tài liệu mẫu (*ký hiệu M2*) là do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản kết luận định giá ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS kết luận: Tài sản là nhà xưởng, các công trình phụ trợ, trạm biến áp 1500KVA và đường dây dẫn lộ 477 có tổng trị giá là 4.722.400.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh Nguyễn Q khai: Anh Q giữ chức vụ "Chánh văn phòng" của Công ty Bạch V từ ngày 01/12/2016. Từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017 anh S giao cho anh Q phụ trách quản lý chung cho Công ty Bạch V MB tại thành phố Nam Định. Anh Q khẳng định không bàn bạc với Trần Việt H về việc bán các tài sản không thế chấp của Công ty Bạch V MB, không gặp H cũng không nhận của H khoản tiền nào.

Anh Đinh Văn H4 khai: Anh H4 không bàn bạc với H và anh Quyết về việc bán các tài sản không thế chấp của Công ty Bạch V MB. Anh H4 xác nhận, H có đến nhà bố đẻ H4 tại xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để ăn cơm sau đó H về, anh H4 không giao cho H giấy tờ, tài liệu gì, không nhận khoản tiền nào từ Trần Việt H. Anh H4 xác nhận có giao cho H bản in từ email của anh H4 "Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và cho thuê lại quyền sử dụng đất" giữa Công ty Lộc Th2 với Công ty Bạch V MB nhưng không có dấu và chữ ký của người đại diện hai bên Công ty. Anh H4 giao cho H với mục đích đưa H tham khảo để giải quyết tranh chấp giữa hai Công ty từ năm 2012 đến nay.

Anh Đinh Tiến S khai: Không ký ủy quyền và không chỉ đạo ai làm Giấy ủy quyền cho H trong việc xử lý tài sản của Công ty Bạch V MB. Ai là người quản lý "Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và thuê lại quyền sử dụng đất" được ký kết giữa Công ty Lộc Th2 và Công ty Bạch V, anh S không nhớ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đã áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 3 Điều 175; Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt H 14 (Mười bốn) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 06 (Sáu) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Việt H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2020, bị cáo Trần Việt H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng.

Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý do: Bố đẻ bị cáo là thương binh, bị nhiễm chất độc màu da, bố mẹ bị cáo sinh được 03 anh em thì 02 người em đã chết do di chứng chất độc màu da cam; vợ bị cáo không có công ăn việc làm; bị cáo và vợ đang phải nuôi dưỡng con của em trai đã chết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Về nội dung vụ án, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới, tuy nhiên xem xét toàn bộ nội dung vụ án cũng như kiến nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Anh Nguyễn Q trình bày: Anh Q chỉ đưa cho bị cáo H 01 Giấy ủy quyền đề ngày 18/02/2018 có nội dung: di chuyển một số tài sản như contennơ, máy cày, bàn ghế về thành phố Vinh và không được bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo và có quan điểm như sau: Tại phiên tòa hôm nay và quá trình điều tra, bị cáo khai được anh Nguyễn Q – Chánh văn phòng và anh Đinh Văn H4 – Cán bộ Công ty Bạch V bàn bạc thỏa thuận về những tài sản Công ty Bạch V không thế chấp Ngân hàng, sau đó anh H4 đưa cho bị cáo 02 Giấy ủy quyền số 18, 19 tại Hà Nội, kết luận giám định xác định con dấu và chữ ký (dấu) là thật. Vì có 02 Giấy ủy quyền này bị cáo mới thực hiện được việc chiếm đoạt tài sản của Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trần Việt H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo; có bố đẻ là thương binh tỷ lệ thương tật 81% để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội gây ra, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Trần Việt H. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát cũng Kiến nghị Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Nam Định tiếp tục điều tra, làm rõ vai trò của Nguyễn Q, Đinh Văn H4 trong vụ án này.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và trình bày của luật sư, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Việt H tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ

vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Cuối năm 2016, Công ty Bạch V có khó khăn về tài chính nên đã nhờ Trần Việt H cầm cố cho anh Nguyễn Vũ M giấy tờ xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu ghi bạc BKS 52Z - 2493 (*là tài sản của Công ty*) được số tiền 100.000.000 đồng, số tiền trên H đã nộp vào quỹ Công ty. Sau đó, do cần tiền nên H đã nảy sinh ý định bán chiếc xe ô tô trên, H đã nhờ và nói với anh Trần Văn V1 đây là xe ô tô của H, có đầy đủ giấy tờ, H muốn bán. Do tin tưởng H nên anh V1 đã giới thiệu cho 03 người muốn mua chung ô tô là anh Đinh Minh T, Trần H6, Vũ Văn H5 với số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền trên, H đã trả anh M 150.000.000 đồng (*trong đó, 100.000.000 đồng là tiền cầm cố xe ô tô, 50.000.000 đồng là tiền H vay mượn trước đó*). Chiếc xe ô tô trên được Hội đồng định giá tài sản trong TTHS định giá là 273.023.000 đồng (*BL 28*). Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Việt H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Trần Việt H còn có hành vi phạm tội như sau: Tháng 2/2018, H biết anh Đinh Tiến S - Giám đốc Công ty Bạch V bị bắt nên H đã nảy sinh bán những tài sản Công ty Bạch V không thế chấp Ngân hàng để chiếm đoạt tài sản của Công ty. H đã dùng 02 "Giấy ủy quyền" số 18, 19 ngày 05/01/2018, có đóng dấu của Công ty và chữ ký (bằng dấu) của anh Đinh Tiến S (không được sự đồng ý của anh Đinh Tiến S) với nội dung: Anh Đinh Tiến S đại diện cho Công ty Bạch V ký ủy quyền cho Trần Việt H toàn quyền quyết định việc chuyển nhượng hoặc cho thuê lại trạm biến áp 1500KVA và đường dây lộ 477; Giải quyết việc chấm dứt hợp đồng đã ký ngày 03 và 05/12/2012 với Công ty TNHH Lộc Th2 và trực tiếp ký hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất và thuê lại quyền sử dụng đất với Công ty TNHH Lộc Th2; được thay mặt Công ty Bạch V MB quyết định tất cả mọi vấn đề liên quan đến công việc - để giao dịch thỏa thuận với anh Phan Thanh Tr - Giám đốc Công ty TNHH Lộc Th2 có địa chỉ lô 27 đường N2, cụm công nghiệp An X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Do tin tưởng H là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Bạch V nên anh Phan Thanh Tr đồng ý thực hiện việc thanh lý hợp đồng, mua bán các tài sản gắn liền với đất và mua lại trạm biến áp 1500KVA và đường dây điện lộ 477. Từ ngày 28/6/2018 đến ngày 24/9/2018, anh Tr đã chuyển cho Trần Việt H tổng số tiền 860.000.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Trần Việt H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, việc phải xét xử và áp dụng một mức án phù hợp đối với bị cáo theo quy định của pháp luật là hoàn toàn cần thiết, không những để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng mà còn răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng cần xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Việt H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Bị cáo Trần Việt H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có bố là thương binh, tỷ lệ thương tật 81%, bố bị cáo bị nhiễm chất độc màu da cam, gia đình bị cáo có 03 anh em, trong đó 02 em trai bị cáo đều đã chết do di chứng bố bị cáo bị nhiễm chất độc màu da cam, bản thân bị cáo phải nuôi bố bị cáo bị bệnh và phải nuôi con của em trai bị cáo đã chết, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, nhân thân của bị cáo và từ đó có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của luật sư cũng như kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Việt H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Kiến nghị của Hội đồng phúc thẩm: Trong vụ án này, bị cáo Trần Việt H khai nhận, H được anh Nguyễn Q - Chánh Văn phòng Công ty Bạch V gọi điện thoại bảo H vào thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết một số việc liên quan đến Công ty Bạch V. Tại phòng làm việc của anh Q, có H và anh Đinh Văn H4 - Cán bộ Công ty Bạch V. Anh Q hỏi H có biết về kế hoạch của Ngân hàng về việc sắp thu hồi tài sản đã thế chấp của Công ty hay không thì H có liệt kê những tài sản không thế chấp Ngân hàng (*trong đó, có trạm biến áp 1500 KVA và đường dây điện lộ 477 cùng toàn bộ phần nhà xưởng, công trình phụ trợ xây dựng trên đất Công ty TNHH Bạch V MB thuê lại của Công ty Lộc Th2 năm 2012*). Sau đó, H cùng anh Q và anh H4 bàn bạc với nhau bán những tài sản Công ty Bạch V MB không thế chấp Ngân hàng để lấy tiền chia nhau. Anh Q làm Giấy ủy quyền cho H đi giải quyết công việc của Công ty. Sau đó, H được anh H4 đưa cho H 02 "Giấy ủy quyền" số 18, 19 đề ngày 05/01/2018. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Q, Đinh Văn H4 không thừa nhận việc bàn bạc với H để chiếm đoạt tài sản của Công ty và không thừa nhận có việc nhận tiền của H nên các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm cho rằng chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm của Đinh Văn H4 và Nguyễn Q trong vụ án này và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách phần hồ sơ, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, anh Nguyễn Q, Đinh Văn H4 có dấu hiệu đồng phạm với Trần Việt H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Nam Định tiếp tục điều tra đối với anh Q, H4. Nếu có đủ căn cứ sẽ bị truy tố, xét xử bằng một vụ án hình sự khác.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Việt H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Việt H.

* Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Việt H 13 (Mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 06 (Sáu) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Việt H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Việt H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài